

Số: 246 /TB-THPTMD

Cẩm Phả, ngày 25 tháng 06 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc công khai quyết toán các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023 - 2024 và công khai các khoản chi năm học 2023 - 2024

Thực hiện Thông tư số 36/2017-TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Hướng dẫn số 2593/SGDĐT-KHTC ngày 19 tháng 09 năm 2023 hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ quyết toán thu chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023 – 2024;

Trường THPT Mông Dương thông báo công khai:

Quyết toán các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023 – 2024.

Các khoản chi năm học 2023 – 2024.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Nơi nhận:

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường;
- Hội đồng trường;
- Ban ĐD cha mẹ học sinh;
- Giáo viên chủ nhiệm các lớp (t/b đến CMHS của lớp);
- Văn thư (lưu).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ


Dương Thị Bích Mai

TRƯỜNG THPT MÔNG DƯƠNG

CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023 - 2024

(Kèm theo văn bản số 246/TB-THPTMD ngày 25/06/2024)

I. MỨC THU CÁC KHOẢN THU

Stt	Khoản thu		Mức thu/ học sinh/ tháng (đồng)
1	Học thêm các môn văn hóa		8.000
2	Sử dụng nước uống		9.600
3	Trông coi phương tiện tham gia giao thông	Xe đạp	25.000
		Xe điện, xe máy	36.500
4	Sử dụng điện máy điều hòa lớp học		11.800

II. CHI TIẾT CHI CÁC KHOẢN THU - CHI

Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Học thêm các môn văn hóa	1.498.471.857	
	Chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp giảng dạy	1.117.116.000	
	Chi cho cán bộ quản lý dịch vụ (người tham gia trực tiếp vào công tác này)	298.106.920	
	Chi phục vụ vệ sinh	16.940.000	
	Chi trông giữ phương tiện tham gia giao thông của học sinh	16.940.000	
	Điện	5.519.500	
	Sửa chữa cơ sở vật chất	13.880.000	
	Thuế TNDN	29.969.437	
2	Sử dụng nước uống	55.545.600	
	Mua nước uống	49.872.900	
	Giá để nước (inox)	960.000	
	Ca, cốc (nhựa)	205.200	
	Bút viết	7.500	
	Chi người quản lý, cấp phát nước uống	4.500.000	

3	Trông coi phương tiện tham gia giao thông	85.563.500	
	Chi trả tiền công cho người trông giữ xe	68.850.000	
	Dụng cụ, vật tư phục vụ trông xe	642.700	
	Chi cho cán bộ quản lý (người tham gia trực tiếp vào công tác này)	7.514.450	
	Thuế	8.556.350	
4	Sử dụng điện máy điều hòa lớp học	17.629.144	
	Tổng cộng	1.657.210.101	

III. TRẢ LẠI HỌC SINH SAU QUYẾT TOÁN DỊCH VỤ

Stt	Khoản thu	Số tiền	Ghi chú
1	Học thêm các môn văn hóa	56.232.143	
2	Sử dụng điện máy điều hòa lớp học	9.038.856	
	Tổng cộng	65.270.999	

SỞ GD & ĐT QUẢNG NINH
TRƯỜNG THPT MÔNG DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 25 tháng 06 năm 2024

CÔNG KHAI CÁC KHOẢN CHI NĂM HỌC 2023 - 2024
(Kèm theo thông báo số 246/TB-THPMD, ngày 25 tháng 6 năm 2024)

Thực hiện Thông tư số: 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017, ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THPT Mông Dương công khai các khoản chi năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

I CÁC KHOẢN CHI NĂM HỌC 2023-2024

Stt	Nội dung	Số tiền thực hiện NH 2023-2024	Ghi chú
1	Các khoản chi lương	5.905.265.435 đ/năm	
	Lương theo ngạch, bậc	3.105.621.355 đ/năm	
	Phụ cấp lương	1.966.160.061 đ/năm	
	Các khoản đóng góp theo lương (BHXH, BHYT, BHTN)	833.484.019 đ/năm	
2	Chi bồi dưỡng chuyên môn	- đ/năm	
3	Chi hội họp	- đ/năm	
4	Chi hội thảo	- đ/năm	
5	Chi tham quan học tập trong và ngoài nước	- đ/năm	
6	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	20.700.000 đ/năm	
7	Thanh toán dịch vụ công cộng	134.457.210 đ/năm	
8	Vật tư văn phòng	70.148.000 đ/năm	
9	Thông tin, tuyên truyền liên lạc	23.049.062 đ/năm	
10	Công tác phí	85.660.000 đ/năm	
11	Chi phí thuê mượn	253.562.000 đ/năm	

12	Sửa chữa duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công tác cơ sở hạ tầng	33.960.494 đ/năm	
13	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	104.577.425 đ/năm	
14	Chi khác	23.218.003 đ/năm	
15	Chi cho Đảng ở tổ chức Đảng cơ sở và các cấp trên cơ sở các đơn vị hành chính, sự nghiệp	27.822.000 đ/năm	
16	Chi lập cá quỹ của đơn vị thực hiện khoán chi và đơn vị sự nghiệp có thu theo chế độ quy định	823.241.063 đ/năm	
17	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học	69.600.000 đ/năm	
	Tổng cộng	7.575.260.692	

II MỨC THU NHẬP HÀNG THÁNG CỦA GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ (Bao gồm lương cơ bản và các khoản phụ cấp):

Stt	Nội dung	Số tiền thực hiện NH 2023-2024	Ghi chú
1	Thu nhập cao nhất trong đơn vị là:	19.137.600 đ/tháng	
2	Thu nhập bình quân trong đơn vị là:	9.985.000 đ/tháng	
3	Thu nhập thấp nhất trong đơn vị là:	5.778.000 đ/tháng	

III THỰC HIỆN NÂNG LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN VÀ NÂNG LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN

Stt	Nội dung	Thực hiện NH 2023-2024	Ghi chú
1	Nâng lương thường xuyên, phụ cấp vượt khung	3 người	
2	Đề nghị hưởng mới thâm niên nhà giáo	4 người	
3	Nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo	30 người	
4	Nâng lương trước thời hạn	3 người	

IV CHI THU NHẬP TĂNG THÊM

Stt	Nội dung	Thực hiện NH 2023-2024	Ghi chú
1	Mức cao nhất trong đơn vị là:	12.251.727 đồng	
2	Mức bình quân trong đơn vị là:	11.205.226 đồng	
3	Mức thấp nhất trong đơn vị là:	11.026.555 đồng	

V MỨC CHI THƯỜNG XUYÊN/1 HỌC SINH:

Tổng số học sinh:

641

Mức chi thường xuyên:

11.817.879 đồng/học sinh

VI CHI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, SỬA CHỮA; MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ

Stt	Nội dung	Số tiền
1	Xây dựng sửa chữa	-
	không có	
2	Mua sắm trang thiết bị	91.740.000
	Bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi (66 bộ)	91.740.000

VI THU CHI CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ, PHỤC VỤ, HỖ TRỢ GIÁO DỤC

Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Nước uống học sinh		
	Dư đầu kỳ:		
	Tổng thu:	55.545.600 đồng	
	Tổng chi:	55.545.600 đồng	
	Chi tiền công cho người cấp phát nước uống	4.500.000 đồng	
	Chi mua dụng cụ	1.172.700 đồng	
	Chi trả tiền nước uống	49.872.900 đồng	
	Dư cuối kỳ	-	

2 Trông coi phương tiện của người học

	Dư đầu kỳ:	0 đồng	Ghi chú
	Tổng thu:	85.563.500 đồng	
	Tổng chi:	85.563.500 đồng	
	Chi công trông coi phương tiện	68.850.000 đồng	
	Chi nộp thuế TNDN và GTGT	8.556.350 đồng	
	Chi dụng cụ vật tư dành cho việc trông xe	642.700 đồng	
	Chi cán bộ quản lý	7.514.450 đồng	

Dư cuối kỳ	0 đồng	
------------	--------	--

3 Dạy thêm học thêm

Dư đầu kỳ:	0 đồng	Ghi chú
Tổng thu:	1.554.704.000 đồng	
Tổng chi:	1.498.471.857 đồng	
Chi giảng dạy, quản lý, ...:	1.415.222.920 đồng	
Chi nộp thuế TNDN	29.969.437 đồng	
Chi trả tiền điện	5.519.500 đồng	
Bồi dưỡng quét dọn vệ sinh	16.940.000 đồng	
Bồi dưỡng trông coi phương tiện	16.940.000 đồng	
Chi sửa chữa cơ sở vật chất	13.880.000 đồng	
Trả lại học sinh	56.232.143 đồng	
Dư cuối kỳ	0 đồng	

3 Điện sử dụng điều hòa lớp học

Dư đầu kỳ:	0 đồng	Ghi chú
Tổng thu:	26.668.000 đồng	
Tổng chi:	17.629.144 đồng	
Chi thanh toán tiền điện	17.629.144 đồng	
Trả lại học sinh	9.038.856 đồng	
Dư cuối kỳ	0 đồng	

Cẩm Phả, ngày 25 tháng 06 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Dương Thị Bích Mai